

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường nội thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông (20 trục) - Giai đoạn 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 27/02/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nội thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông (20 trục);

Căn cứ Công văn số 3906/UBND-CN ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Đường nội thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông (20 trục) giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của UBND huyện Krông Bông về việc điều chỉnh tại khoản 12 Điều 1 Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của UBND huyện Krông Bông về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường nội thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông (20 trục), giai đoạn 2;

Theo đề nghị của UBND huyện Krông Bông tại Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 26/8/2016, Báo cáo kết quả thẩm định số 477/BC-SXD ngày 17/8/2016 của Sở Xây dựng về hồ sơ điều chỉnh, phát sinh thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Đường nội thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông (20 trục), giai đoạn 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Đường nội thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông (20 trục).

- Hạng mục: Nền, móng, mặt đường, hệ thống thoát nước - Giai đoạn 2, gồm các trục 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 17, 18.



- Chủ đầu tư: UBND huyện Krông Bông.
- Nhà thầu thiết kế xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Quảng Đức.

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông.

2. Quy mô điều chỉnh, giải pháp thiết kế:

a) Phần phát sinh tăng:

- Tại trục 2, lý trình Km0+525:

+ Bổ sung cống 2D100cm, chiều dài 24,21 m; ống cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, móng cống bê tông đá 2x4 mác 150, hố thu thượng lưu và hố tiêu hạ lưu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, lưới chắn rác hố thu bằng khung thép D16. Hoàn trả mương thủy lợi bằng bê tông đá 1x2, chiều dài 5 m; hoàn trả móng và mặt đường chiều dài 7,2 m.

+ Bổ sung tường chắn đất chiều dài 21 m, cao 2,4 m bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, đáy dày 40 cm, thành dày 30 cm. Bố trí cọc tiêu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, chiều cao 60 cm trên đỉnh tường chắn đất.

- Tại trục 3:

+ Lý trình Km0+121: Bổ sung kè chắn đất bằng bê tông đá 1x2 mác 200, chiều dài 8 m, chiều rộng 0,6 m, chiều cao 0,5 m.

+ Lý trình Km0+492,08: Vị trí giao với đường dân sinh và Trường tiểu học Lê Hồng Phong phân hiệu 2, thiết kế bổ sung nút giao diện tích 242,9 m² với kết cấu: Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 15 cm, cấp phối đá dăm loại 1 dày 13 cm; tưới nhựa bám thấm tiêu chuẩn 1,0 kg/m²; mặt láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn 4,5 kg/m².

+ Lý trình Km0+491,98: Bổ sung 02 cống D60 bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 nối dài thêm cống hiện trạng và xây dựng tường đầu, tường cánh bằng bê tông đá 2x4 mác 150 để mở rộng nền đường và chắn đất.

+ Lý trình từ Km0+145,3 đến Km0+435,3: Bổ sung tường chắn đất chiều dài 20 m, cao 2,4 m bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, đáy dày 40 cm, thành dày 30 cm. Bố trí cọc tiêu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, chiều cao 60 cm trên đỉnh tường chắn đất.

- Tại trục 10, lý trình từ Km0+00 đến Km0+100: Bổ sung rãnh thoát nước bằng bê tông, hình thang, kích thước đáy nhỏ 0,4 m, đáy lớn 1,2 m; đáy bê tông đá 1x2 mác 200 dày 10 cm, thành lắp tấm đan đúc sẵn bằng bê tông đá 1x2 mác 200.

- Tại trục 18:

+ Lý trình từ Km1+52 đến Km1+182: Đào bỏ kết cấu cũ, tăng cường 2 lớp cấp phối đá dăm dày 28 cm (lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 13 cm, lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15 cm), nền đất lu lèn xử lý đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

+ Lý trình Km1+103: Chuyển cống Lo = 80 cm tại lý trình Km1+103 về lý trình Km0+950.

- Tại trục 7, lý trình từ Km0+182,6 đến Km0+239:

+ Tại Km0+182,6: Bổ sung cống bản Lo = 80, chiều dài 6,5 m bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 thu nước 2 bên rãnh.

+ Bổ sung cống ngầm D60 bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, chiều dài 66,2 m dẫn nước từ Km0+182,6 đến vị trí tiếp nhận tại đường trung tâm thị trấn, hệ thống hồ thu đồng bộ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200.

b) Phân phát sinh giảm:

- Tại trục 17: Cắt giảm khối lượng của đoạn tuyến từ Km0+248,5 đến Km1+198,5.

- Tại trục 18: Cắt giảm khối lượng của đoạn tuyến từ Km1+738 đến Km2+248.

- Tại nút giao giữa trục 7 và trục 5a: Cắt giảm khối lượng 02 cống bản Lo = 80cm.

3. Giá trị dự toán điều chỉnh : 15.724.671.000 đồng

(Mười lăm tỷ, bảy trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	13.317.715.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	243.142.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.227.729.000 đồng
- Chi phí khác	:	436.085.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	500.000.000 đồng

Điều 2. UBND huyện Krông Bông (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Krông Bông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Wllh*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT- CN (T.19)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà